TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày: 25-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Nguyễn Minh Đức.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 31/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Cúc H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số C, đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đào Văn H1. Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Quang T, sinh năm 1957. Vắng mặt.

2. Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số C, đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2024, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H, mở bán cửa hàng điện tử tại địa chỉ số C, đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 30 tháng 5 năm 2021, bị đơn ông Đào Văn H1 đến mua ti vi, máy cắt cỏ nhưng khi thanh toán không đủ tiền nên còn nợ 11.400.000 đồng. Sau đó hai bên lập Giấy thoả thuận vay tiền ngày 30 tháng 5 năm 2021, theo đó bên cho vay là bà Đinh Thị Cúc H, cùng chồng và con trai là ông Trịnh Quang T, anh Trịnh Văn K, bên vay là ông Đào Văn H1, với nội dung số tiền cho vay là 11.400.000 đồng, lãi suất 20%/năm, thời hạn thanh toán ngày 30 tháng 11 năm 2021. Giấy thoả thuận bà Đinh Thị Cúc H và ông Đào Văn H1 cùng ký xác nhận. Kể từ thời điểm đó đến nay bị đơn không trả được đồng nào.

Bản chất Giấy thoả thuận vay tiền ngày 30 tháng 5 năm 2021, là thoả thuận về số tiền bị đơn còn nợ khi mua hàng ti vi, máy cắt cỏ và thoả thuận về trả lãi trên số tiền còn nợ khi mua hàng là 11.400.000 đồng. Do đó, tại phiên toà nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, đó là yêu cầu bị đơn ông Đào Văn H1 có nghĩa trả số tiền còn nợ khi mua hàng 11.400.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2024, là 03 năm 03 tháng 26 ngày, theo mức lãi suất 20%/năm (tương đương 2.280.000đồng/năm hoặc 190.000đồng/tháng hoặc 6.333đồng/ngày), tương ứng số tiền lãi 7.574.000 đồng (làm tròn). Tổng số tiền bị đơn có nghĩa phải trả là 11.400.000 đồng + 7.574.000 đồng = 18.974.000 đồng.

Về án phí nguyên đơn là người cao tuổi nên đề nghị được miễn án phí.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đào Văn H1 trình bày: Tháng 5 năm 2021, ông Đào Văn H1 có được đến cửa hàng đồ điện gia dụng của bà Đinh Thị Cúc H để mua ti vi và máy cắt cỏ, khi thanh toán do không đủ tiền còn nợ 11.400.000 đồng. Ông Đào Văn H1 thừa nhận được ký Giấy thoả thuận vay tiền ngày 30 tháng 5 năm 2021, đến nay vẫn chưa thanh toán. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả tiền mua hàng còn nợ và lãi theo thoả thuận bị đơn nhất trí nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị nguyên đơn cho trả dần.

Ông Trịnh Quang T, anh Trịnh Văn K nhất trí với trình bày của nguyên đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 164, 166, 357, 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đào Văn H1 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 11.400.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử cho bà Đinh Thị Cúc H, ông Đào Văn H1 còn phải thanh toán cho bà Đinh Thị Cúc H số tiền lãi phát sinh tính từ ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận. Về án phí, do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Đào Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại thông báo thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử, xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Xét thấy, tại phiên toà nguyên đơn trình bày số tiền 11.400.000 đồng tại Giấy thoả thuận vay tiền, là số tiền nguyên đơn bán ti vi, máy cắt cỏ cho bị đơn, và nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả tiền mua hàng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Đào Văn H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Quang T, anh Trịnh Văn K. Xét thấy, ông Đào Văn H1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, ông Trịnh Quang T, anh Trịnh Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đào Văn H1 có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền 18.974.000 đồng, gồm số tiền mua hàng (ti vi, máy cắt cỏ) còn nợ 11.400.000 đồng và tiền lãi 20%/năm với thời gian 03 năm 03 tháng 26 ngày, tương đương số tiền lãi 7.574.000 đồng (làm tròn).

[4] Xét thấy, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn trình bày ngày 30 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn bán ti vi, máy cắt cỏ cho bị đơn nhưng khi trả tiền còn thiếu 11.400.000 đồng, sau đó hai bên lập Giấy thoả thuận vay tiền (cùng ngày), với nội dung số tiền vay 11.400.000 đồng nhưng bản chất đây là số tiền mua hàng còn nợ, lãi suất 20%/năm, thời hạn thanh toán ngày 30 tháng 11 năm 2021. Xét thấy, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với trình bày tại Bản tự khai của bị đơn. Do đó, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền mua hàng (ti vi, máy cắt cỏ) với số tiền là 11.400.000 đồng.

[5] Về yêu cầu trả lãi: Xét thấy, khi nợ tiền mua hàng (ti vi, máy cắt cỏ) thì các bên lập Giấy thoả thuận vay tiền ngày 30 tháng 5 năm 2021. Theo nội dung Giấy thoả thuận vay tiền thì hai bên thoả thuận lãi suất 20%/năm. Do đó, yêu cầu trả lãi trên số tiền mua hàng của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[6] Từ các phân tích, lập luận ở trên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn ông Đào Văn H1 có nghĩa vụ trả tổng số tiền 18.974.000 đồng cho nguyên đơn, bao gồm số tiền mua hàng (ti vi, máy cắt cỏ) còn nợ 11.400.000 đồng và tiền lãi 20%/năm với thời gian 03 năm 03 tháng 26 ngày, tương đương số tiền lãi 7.574.000 đồng (làm tròn).

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 163, Điều 357, Điều 410, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Đào Văn H1 có nghĩa vụ trả bà Đinh Thị Cúc H, số tiền mua hàng còn nợ 11.400.000 đồng và số tiền lãi 7.574.000 đồng, tổng số tiền phải trả 18.974.000 đồng (mười tám triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2024), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo mức lãi suất 20%/năm.

2. Về án phí: Ông Đào Văn H1, phải chịu 948.000 đồng (chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Hải Đoàn